

Số: /KH-UBND

Thị trấn Nhã Nam, ngày 06 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thị trấn Nhã Nam năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 31/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên về chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Tân Yên năm 2024, Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thị trấn Nhã Nam về Chuyển đổi số thị trấn Nhã Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chủ tịch UBND thị trấn Nhã Nam ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số thị trấn Nhã Nam năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thị trấn Nhã Nam tổng thể, toàn diện; dần đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được trong thời gian vừa qua để từng bước thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thị trấn về Chuyển đổi số thị trấn Nhã Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số 2 giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết

đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%).

- Trên 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của huyện.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.2. Phát triển kinh tế số

- 100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử.

2.3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 70%.

- Tỷ lệ hộ kinh doanh trên địa bàn có mã QR code để thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 80%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.
(*Phân công cơ quan theo dõi, chủ trì thực hiện Chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo*)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Tổ chức hoạt động Ngày Chuyển đổi số năm 2024 phải đảm bảo đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức; bám sát với thực tiễn địa phương, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tiếp tục tuyên truyền về các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tham khảo tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>. Đồng thời chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình về chuyển đổi số liên quan đến CQNN, doanh nghiệp, người dân để nghiên cứu, áp dụng cho địa phương mình.

Học tập kinh nghiệm cải cách hành chính ở các xã bạn để triển khai thực hiện tại địa phương.

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Yêu cầu cán bộ công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường

lời của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong tổ dân phố; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0.

- Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Hạ tầng số

- Duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng LAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng tại UBND.

- Tiếp tục đầu tư, bổ sung trang thiết bị hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa; duy trì, mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông (Đề án 257) tại địa phương.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số .

4. Dữ liệu số

Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được Trung ương, tỉnh đầu tư, xây dựng (*các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tư pháp, tài chính, bảo hiểm...*) và duy trì, phát triển các CSDL của huyện trong một số lĩnh vực trọng điểm như: Thông tin và truyền thông, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông vận tải, văn hóa thể thao và du lịch, phát thanh, tư pháp, tài chính ngân hàng

5. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã tiếp nhận và đang triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, nền tảng trạm y tế xã (Y tế cơ sở), nền tảng quản lý xét nghiệm, ứng dụng giải pháp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các cơ sở khám bệnh, Trung tâm điều hành Y tế, nền tảng thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế.

- Cập nhật dữ liệu của huyện lên các nền tảng dữ liệu số tài nguyên và môi trường của tỉnh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh như: (1) Nền tảng dữ liệu thông tin đất đai; (2) Nền tảng dữ liệu thông tin bản đồ, không gian địa lý, viễn thám; (3) Nền tảng dữ liệu môi trường;

(4) Nền tảng dữ liệu địa chất, khoáng sản; (5) Nền tảng thông tin thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu; (6) Nền tảng dữ liệu thông tin tài nguyên nước...

6. Nhân lực số

- Tham gia tập huấn kiến thức cơ bản, chuyên sâu về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số đối với cán bộ công chức.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin do tỉnh, huyện tổ chức.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Tiếp tục rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

- Tuyên truyền, cử cán bộ tham gia tập huấn nâng cao kiến thức an toàn an ninh thông tin cho cán bộ công chức .

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (*trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao*), Hệ thống thư điện tử, Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo của huyện kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ vụ công trực tuyến; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan.

- Duy trì, nâng cấp Cổng Thông tin điện tử đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các CQNN tỉnh Bắc Giang.

9. Kinh tế số

Tuyên truyền giới thiệu các doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

10. Xã hội số

Tuyên truyền, nâng cao tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (tanyenmart.vn, Voso, Postmart...), sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tham gia đào tạo, tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến đối với các thành viên của Tổ CNSCĐ về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Nhiệm vụ, dự án; cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện tại Phụ lục II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. *Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.*

2. *UBND thị trấn bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn năm 2024 (trong đó đảm bảo 10% chi cho đầu tư an toàn, an ninh mạng)*

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND thị trấn

- UBND thị trấn ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của thị trấn năm 2024; phân công lãnh đạo, công chức và các cá nhân, tổ chức thực hiện nội dung các tiêu chí trong Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số theo Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang (gồm 08 chỉ số chính và 40 chỉ số thành phần).

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại địa phương; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của địa phương trên Cổng thông tin điện tử của thị trấn.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên

quan trọng quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, hoạt động ứng dụng CNTT, dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

2. Công chức Văn phòng thống kê

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với bộ phận, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo Chủ tịch UBND thị trấn Nhã Nam, UBND huyện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với công chức VHXX triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Công thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Phối hợp với Công chức Tài chính kế toán xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trình UBND xem xét, phê duyệt.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công chủ trì, phối hợp trong kế hoạch này.

2. Công chức Tài chính kế toán

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2024, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này;

- Tham mưu xây dựng các văn bản chỉ đạo công tác chi cho chuyển đổi số, phân bổ kinh phí cho chuyển đổi số năm 2024, hướng dẫn chi, thanh quyết toán các dự án, hoạt động ứng dụng CNTT.

3. Cán bộ Đài truyền thanh

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tiếp tục nâng cao chất lượng chuyên mục “*Chuyển đổi số*” để tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của thị trấn nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại trên Đài Truyền thanh với tần suất 01 lần/tuần và Công TTĐT thị trấn.

4. Công an thị trấn

- Triển khai lắp đặt hệ thống camera nhận diện khuôn mặt, nhận diện biển số, camera giao thông theo mô hình Đề án 257 trên địa bàn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công, phối hợp trong kế hoạch này.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường phối hợp với các ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức về vị trí vai trò và lợi ích của chuyển đổi số trong đời sống xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tuyên truyền đề cán bộ, đoàn viên, hội viên hiểu được lợi ích và từng bước thay thế sang sử dụng điện thoại thông minh để ứng dụng trong tương tác

với chính quyền, thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

Trên đây là kế hoạch Chuyển đổi số thị trấn Nhã Nam năm 2024, đề nghị các bộ phận, các ngành phối hợp tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND thị trấn để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện, phòng Văn hóa và Thông tin huyện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung thì kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND thị trấn để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng VH- TT huyện;
- Thường trực ĐU, HĐND, UBND TT;
- UBMTTQ, các tổ chức CT-XH TT;
- Thành viên BCD chuyển đổi số TT;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bích

Phụ lục I
PHÂN CÔNG BỘ PHẬN CHỦ TRÌ, THEO DÕI THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2024 của Chủ tịch UBND TT Nhã Nam)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
I	Phát triển chính quyền số			
	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%	Công chức VPTK	Bộ phận một cửa	Thường xuyên
	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%	Công chức VPTK	Bộ phận một cửa	Thường xuyên
	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (<i>Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác</i>)	Công chức VPTK	Bộ phận một cửa	Thường xuyên
	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%	Công chức VPTK	Bộ phận một cửa	Thường xuyên
	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%	Công chức VPTK	Bộ phận một cửa	Thường xuyên
	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa cấp xã (<i>Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hóa kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt 50%</i>)	Công chức VPTK	Cán bộ công chức liên quan	Thường xuyên
	Trên 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước</i>)	Công chức VPTK	Cán bộ công chức liên quan	Thường xuyên
	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy,	Công chức VPTK	Cán bộ công chức liên	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
I	Phát triển chính quyền số			
	chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh		quan	
	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Công chức VPTK	Cán bộ công chức liên quan	Thường xuyên
II	Phát triển kinh tế số			
	100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Cán bộ khuyến nông	Các tổ dân phố	Năm 2024
III	Phát triển xã hội số			
	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%	Trạm y tế	Các tổ dân phố	Năm 2024

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2024 của Chủ tịch UBND TT Nhã Nam)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
1	Tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực	Cán bộ đài truyền thanh	Các bộ phận liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	hiện chuyển đổi số của huyện nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại			
2	Tham gia các Hội nghị, Hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh ...	Công chức VPTK	Các bộ phận liên quan	
3	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử nhằm nâng cao công tác truyền thông, tạo mối quan hệ giao lưu, liên kết đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện về chuyển đổi số trên nền tảng thương mại điện tử	Công chức VPTK	Các bộ phận liên quan	
4	Triển khai thực hiện mô hình cấp tỉnh “Hướng dẫn, tuyên truyền tổ chức, cá nhân đăng ký, sử dụng, giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công”; tuyên truyền, chia sẻ video hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến	Công chức TPHT	Các bộ phận liên quan	
5	Tham gia đào tạo bồi dưỡng, tập huấn 05 kỹ năng cho Tổ công nghệ số cộng đồng: - Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, - Mua sắm trực tuyến. - Thanh toán trực tuyến - Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. - Sử dụng nền tảng số khác.	Công chức VPTK	Các bộ phận liên quan	
6	Hội thi “ <i>Nông dân tìm hiểu về chuyển đổi số</i> ” từ cơ sở đến cấp huyện và tham gia thi cấp tỉnh	Hội nông dân	Các bộ phận liên quan	
7	Tiếp tục trang bị máy tính, laptop, hệ thống mạng; các thiết bị CNTT khác.	Công chức TCKT	Các bộ phận liên quan	
8	Nâng cấp hệ thống mạng LAN tại trụ sở làm việc UBND	Công chức VPTK	Các bộ phận liên quan	
9	Chuyển đổi Đài truyền thanh cơ sở sang ứng dụng CNTT- VT	CB đài TT	Các bộ phận liên quan	
10	Nâng cấp Cổng TTĐT các xã, thị trấn theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP	Công chức VHXXH	Các bộ phận liên quan	

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
11	Xây dựng hồ sơ cấp độ và tăng cường giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin	Công chức VPTK	Các bộ phận liên quan	
12	Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện các nội dung trong Đề án Nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn	Đoàn thanh niên	Các bộ phận liên quan	
13	Phát triển và nhân rộng mô hình Đám cưới không dung tiền mặt (bạn bè, người thân mừng cưới bằng quét mã QR code; in mã QR code trên thiệp mời...)	Đoàn thanh niên	Các bộ phận liên quan	